

Số: 01 /QĐ-BCNĐA12

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chủ nhiệm Đề án "Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet"

#### TRƯỞNG BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN 12

Căn cứ Nghị định 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-BTTTT ngày 03/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Đề án "Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet";

Căn cứ Quyết định số 1843/QĐ-TTTT ngày 25/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Ban Chủ nhiệm Đề án "Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet";

Xét đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chủ nhiệm Đề án "Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet" (Đề án 12).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Các Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án, Tổ thường trực giúp việc Đề án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, ngành thành viên BCD 138/CP;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng (để b/c), các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT Bộ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, BCNĐA12, DDRO (100).

TRƯỞNG BAN



THỨ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN  
VÀ TRUYỀN THÔNG  
Hoàng Vĩnh Bảo

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ ÁN**  
**"TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA, CHỐNG VI PHẠM**  
**PHÁP LUẬT VÀ TỘI PHẠM TRÊN MẠNG INTERNET"**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-BCNĐA12 ngày 16 tháng 11 năm 2018  
của Ban Chủ nhiệm Đề án 12)

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc; cơ chế điều hành, chế độ họp, thông tin, báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chủ nhiệm Đề án "Tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet" (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm Đề án 12).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban Chủ nhiệm, Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án, Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án và Tổ thường trực giúp việc Ban Chủ nhiệm Đề án.

**Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc**

1. Ban Chủ nhiệm Đề án 12 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm của các Thành viên; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này. Việc triển khai từng công việc của Đề án phải được nhiều hơn 1/2 thành viên Ban chủ nhiệm thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc ý kiến bằng văn bản.

2. Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án 12 làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, đoàn thể nơi công tác và sự phân công của Chủ nhiệm Đề án.

3. Đảm bảo yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

4. Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án sử dụng con dấu của Bộ Thông tin và Truyền thông; các thành viên khác sử dụng con dấu của bộ, ngành, đoàn thể, đơn vị nơi công tác.

### **Điều 3. Cơ quan thường trực, Tổ thường trực giúp việc Ban Chủ nhiệm Đề án**

1. Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án là Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc Ban Chủ nhiệm trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án.

2. Tổ thường trực giúp việc Đề án gồm:

- Tổ trưởng là Lãnh đạo Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án; có trách nhiệm điều phối Tổ thường trực trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Ban Chủ nhiệm Đề án.

- Thành viên Tổ thường trực giúp việc: Trưởng phòng Thanh tra Viễn thông và CNTT; Trưởng phòng Thanh tra Báo chí và thông tin trên mạng. Trong trường hợp cần thiết, Tổ trưởng Tổ thường trực giúp việc báo cáo Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án huy động, bổ sung thêm thành viên Tổ thường trực giúp việc.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án**

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về toàn bộ hoạt động của Ban Chủ nhiệm.

2. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chủ nhiệm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Thành viên Ban Chủ nhiệm và triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chủ nhiệm.

3. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Thành viên Ban Chủ nhiệm giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

### **Điều 5. Trách nhiệm của Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án**

1. Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chủ nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nơi Thành viên Ban chủ nhiệm công tác.

2. Chịu trách nhiệm báo cáo, tổ chức, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, đoàn thể nơi công tác trong việc triển khai thực hiện Đề án và những công tác được Trưởng ban Ban Chủ nhiệm phân công theo dõi, phụ trách.

3. Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án cho Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất của Ban Chủ nhiệm, gửi Trưởng ban Chủ nhiệm và cơ quan thường trực Đề án. Phối hợp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chủ nhiệm Đề án theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

5. Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án là Lãnh đạo Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chủ nhiệm về toàn bộ công tác triển khai thực hiện và điều phối thực hiện Đề án. Điều hành giải quyết công việc của Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án; giúp việc cho Trưởng ban Chủ nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chủ nhiệm; điều hành giải quyết công việc của Ban Chủ nhiệm khi Trưởng ban Chủ nhiệm vắng mặt hoặc được Trưởng ban Chủ nhiệm ủy quyền. Tiếp nhận và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án tới các Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án và các bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương biết, thực hiện. Trực tiếp chỉ đạo bộ phận Tổ thường trực giúp việc Đề án tham mưu giải quyết các công việc thường xuyên; chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác phục vụ hoạt động của Ban Chủ nhiệm; chủ động nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chỉ đạo thực hiện Đề án của Ban Chủ nhiệm.

6. Trường hợp Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án không thể thực hiện trách nhiệm được quy định tại Quy chế này từ sáu tháng trở lên hoặc có thay đổi về nhân sự thì bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan nơi Thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án công tác có trách nhiệm cử Thành viên khác thay thế, báo cáo Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan thường trực Đề án.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án**

1. Tham mưu, giúp Ban Chủ nhiệm hoạch định những vấn đề có tính chiến lược để chỉ đạo thực hiện hiệu quả Đề án.

2. Tham mưu, giúp Ban Chủ nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

3. Tham mưu Ban Chủ nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng, các lực lượng phối hợp thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, kiểm tra, khảo sát về thực hiện Đề án và các hoạt động khác theo chương trình, kế hoạch của Ban Chủ nhiệm.

5. Duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa các bộ, ngành, đoàn thể và cá nhân có liên quan với Ban Chủ nhiệm; đảm bảo hoạt động của Ban Chủ nhiệm được thường xuyên, thiết thực, hiệu quả. Thực hiện các Chương trình phối hợp hành động ký kết với các ngành, đoàn thể về công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật và tội phạm trên mạng Internet.

6. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án.

7. Có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Bộ Thông tin và Truyền thông lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Đề án phần triển khai các công việc thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí khác của Ban Chủ nhiệm theo quy định pháp luật; tham mưu,

đề xuất việc bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chủ nhiệm, Tổ thường trực giúp việc Đề án.

8. Thực hiện chế độ họp, thông tin, báo cáo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án giao.

### **Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo**

Ban Chủ nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất. Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án hướng dẫn cụ thể hình thức, thời gian, nội dung các báo cáo Ban Chủ nhiệm; tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ của Ban Chủ nhiệm.

### **Điều 8. Chế độ họp**

1. Ban Chủ nhiệm tổ chức họp định kỳ sáu tháng, một năm và họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án sẽ triệu tập một số Thành viên Ban Chủ nhiệm họp để giải quyết công việc của Ban Chủ nhiệm.

2. Căn cứ ý kiến của thành viên Ban Chủ nhiệm Đề án 12, Cơ quan thường trực Ban Chủ nhiệm Đề án 12 tổng hợp, đề xuất Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án quyết định nội dung, thành phần, thời gian tổ chức các cuộc họp của Ban Chủ nhiệm.

3. Thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chủ nhiệm; phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực Đề án; trường hợp không tham dự, phải báo cáo xin ý kiến Trưởng ban Chủ nhiệm Đề án hoặc người chủ trì phiên họp và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

4. Các phiên họp của Ban Chủ nhiệm phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian và địa điểm tối thiểu trước 03 ngày làm việc và kèm theo các tài liệu liên quan.

### **Điều 9. Kinh phí hoạt động của Ban Chủ nhiệm**

Kinh phí hoạt động của Ban Chủ nhiệm do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thông qua Ban Chủ nhiệm Đề án và thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban Chủ nhiệm, Thành viên Ban Chủ nhiệm, Cơ quan thường trực, Tổ thường trực giúp việc Đề án và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc nảy sinh, Tổ trưởng Tổ thường trực giúp việc Đề án báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng ban Chủ nhiệm để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.